

Số: 38 /CNVL

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 0270.3822583

Fax: 0270.3829432

Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Tấn Chiến

Địa chỉ: Số 59/1 Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0916804444 - 02703 822583

Fax: 0270.3829432

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Thay đổi bổ sung tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (lần 1)**

Chúng tôi đã cập nhật thông tin về việc này trên Website của công ty:
www.capnuocvl.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu;

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Đặng Tấn Chiến

Số: /BC-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 7 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về việc quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quản trị điều hành công ty năm 2021, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
- Tên viết tắt: VWACO
- Mã cổ phiếu: VLW
- Địa chỉ: Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại: (0270) 382 2583
- Số fax: (0270) 382 9432
- Website: www.capnuocvl.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500174831
- Vốn điều lệ: 289.000.000.000 đồng; số lượng cổ phần 28.900.000 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.
Trong đó cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2021:
 - + Vốn nhà nước: 147.390.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 51%
 - + Vốn cổ đông tham gia Công ty cổ phần là 141.610.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 49 %
- Mã cổ phiếu: **VLW**
- Sàn giao dịch: Upcom

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Sản xuất nước uống đóng chai; kinh doanh nước uống đóng chai; thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ

thuật; đầu tư xây dựng các dự án cấp nước; kinh doanh các dự án cấp nước; dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình kỹ thuật hạ tầng; kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Tấn Chiến <i>Tái bổ nhiệm ngày 30/6/2021</i>	Chủ tịch HĐQT	- CP cá nhân sở hữu - CP đại diện UBND tỉnh Vĩnh long	186.800 11.791.200	0,65% 40,80%
2	Nguyễn Tấn Phát <i>Tái bổ nhiệm ngày 30/6/2021</i>	TV HĐQT, Tổng giám đốc	- CP cá nhân sở hữu - CP đại diện UBND tỉnh Vĩnh long	57.400 2.947.800	0,199% 10,20%
3	Lê Thị Quyên <i>Tái bổ nhiệm ngày 30/6/2021</i>	TV HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	15.300	0,05%
4	Đặng Thanh Bình <i>Tái bổ nhiệm ngày 30/6/2021</i>	TV HĐQT	- Cổ phần đại diện Công ty cổ phần đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung	9.725.962	33,65%
5	Nguyễn Trường Ảnh <i>Bổ nhiệm ngày 30/6/2021</i>	TV HĐQT	-	-	-
6	Bùi Thiện Ngọc Minh <i>Miễn nhiệm ngày 30/6/2021</i>	TV HĐQT, Kế toán trưởng	- CP cá nhân sở hữu	16.400	0,057%

7	Huỳnh Văn Nhân <i>Miễn nhiệm ngày 30/6/2021</i>	TV HĐQT	Cổ phần đại diện Công ty cổ phần nước và môi trường đồng bằng	1.445.000	5,00%
8	Trần Ngọc Thành Nhon <i>Miễn nhiệm ngày 30/6/2021</i>	TV HĐQT	-	-	-

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp HĐQT trong 06 tháng đầu 2021

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT	5/5	100%
3	Bùi Thiện Ngọc Minh	Thành viên HĐQT	5/5	100%
4	Lê Thị Quyến	Thành viên HĐQT	5/5	100%
5	Huỳnh Văn Nhân	Thành viên HĐQT	5/5	100%
6	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	5/5	100%
7	Trần Ngọc Thành Nhon (*)	Thành viên HĐQT	0/5	0%

(*) Ông Trần Ngọc Thành Nhon đã có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT đã được HĐQT phê chuẩn kể từ ngày 01/01/2021.

- Các cuộc họp HĐQT trong 06 tháng cuối 2021:

Do tình hình dịch bệnh covid 19 bùng phát, các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg nên các thành viên HĐQT đã tổ chức họp trực tuyến (thành viên HĐQT Đặng Thanh Bình & thành viên HĐQT Nguyễn Trường Ảnh đã ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Đặng Tấn Chiến biểu quyết).

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT	4/4	100%
3	Lê Thị Quyến	Thành viên HĐQT	4/4	100%
4	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	4/4	100%
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	4/4	100%

2.2. Các nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	18/01/2021	Ủy quyền ký thư bảo lãnh tại các ngân hàng
2	02/NQ-HĐQT	29/03/2021	Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
3	03/NQ-HĐQT	31/01/2021	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
4	04/NQ-HĐQT	13/05/2021	Thay đổi ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đến ngày 30/06/2021
5	05/NQ-HĐQT	14/05/2021	Thông qua việc hủy danh sách cổ đông thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày đăng lý cuối cùng 20/04/2021 và phê duyệt lại ngày đăng lý cuối cùng là ngày 04/06/2021.
6	06/NQ-HĐQT	30/06/2021	Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
7	07/NQ-HĐQT	01/07/2021	Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021
8	08/NQ-HĐQT	09/09/2021	Tạm ứng 5% cổ tức năm 2021
9	09/NQ-HĐQT	31/12/2021	Phiên họp thường kỳ quý 4/2021
10	42/QĐ-HĐQT	30/06/2021	Bổ nhiệm kế toán trưởng
11	43/QĐ-HĐQT	30/06/2021	Bổ nhiệm Tổng Giám Đốc
12	44/QĐ-HĐQT	30/06/2021	Miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng
13	45/QĐ-HĐQT	30/06/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc
14	Các Quyết định điều hành doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh năm 2021 thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT		

2.3. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế, vận dụng sáng tạo điều kiện cơ sở vật chất hiện có huy động tối đa công suất các nhà máy để sản xuất và cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn được giao quản lý; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của doanh nghiệp để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại các đô thị Tỉnh.

- Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo

mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Các chế độ báo cáo được lập đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.
- Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.
- Thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực đã phân vùng tách mạng; tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa ống bể..., nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng.
- Thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.
- Hoàn thành chỉ tiêu hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

2.4. Công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc luôn thực hiện theo đúng kế hoạch đã được thông qua.

Mặc dù trong năm 2021 đại dịch Covid-19 bùng phát làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhưng Tổng Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy những thuận lợi, khắc phục hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành, đề ra các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm. Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh..

2.5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị đã giám sát đối với Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động, đồng thời đảm bảo công tác an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn tỉnh, Tổng Giám đốc đã triển khai các biện pháp hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị mặc dù trong thời gian qua công ty còn gặp rất nhiều khó khăn như hạn mặn, dịch bệnh và vốn đầu tư các công trình XDCB không còn được nhà nước cấp.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

+ Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về

quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp.

+ Định kỳ, Tổng Giám đốc báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại, cũng như phương hướng trong thời gian tới, để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, tài lực phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

+ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % TH21/KH21
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	m ³	18.100.000	18.102.858	100,02%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu/đ	192.175	192.831	100,34%
	<i>Trong đó doanh thu nước sạch</i>	Triệu/đ	<i>166.234</i>	<i>164.596</i>	<i>99,01%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu/đ	67.662	74.702	110,40%
	<i>Trong đó lợi nhuận nước sạch</i>	Triệu/đ	<i>52.739</i>	<i>57.550</i>	<i>109,12%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu/đ	62.326	69.081	110,84%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu/đ	17.386	17.971	103,36%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	%	21,57%	23,90%	110,84%
7	Vốn điều lệ	Triệu/đ	289.000	289.000	100,00%

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ đạt 100,02% so với kế hoạch, tăng 0,02%

- Tỷ lệ thất thoát nước: 19,5%

- Tổng doanh thu đạt 100,34% so với kế hoạch, tăng 0,34% (doanh thu đã giảm trừ do giảm giá nước sinh hoạt cho người dân bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 31/08/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long).

Trong đó: Doanh thu từ hoạt động sản xuất nước sạch là 164,6 tỷ đồng, đạt 99,00% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế TNDN đạt 110,40% so với kế hoạch, tăng 10,40%

Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch là 57,6 tỷ đồng, đạt 109,12% so với kế hoạch, tăng 9,12%.

2. Trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, công ty đã thực hiện chi trả 10% cổ tức năm 2020 cho cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021, căn cứ mức cổ tức kế hoạch năm 2021 đã được phê duyệt theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, công ty đã tiến

hành tạm ứng 5% cổ tức của năm 2021 và chi trả cho cổ đông theo đúng quy định.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối và khách hàng năm 2021
 - + Ống phân phối: 27.359 m với giá trị 12.045 triệu đồng.
 - + Lắp đặt mới đồng hồ nước: 2.634 hộ với giá trị 5.321 triệu đồng nâng tổng số khách hàng thuộc vùng công ty phục vụ là 77.344 hộ
- Các dự án cấp nước chưa thực hiện chuyển tiếp sang năm tài chính tiếp theo gồm:

Dvt: đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
1	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
2	Cải tạo trạm bơm cấp I, II - NMN Hưng Đạo Vương	23.000.000.000
3	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 1.500 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ	70.000.000.000
4	Xây dựng NMN Trường An 2 công suất 20.000 m ³ /ngđ	125.000.000.000
5	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D600 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Nhà máy Hưng Đạo Vương đến đường Nguyễn Thị Út, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	4.000.000.000
6	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
7	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
8	Cải tạo Trạm bơm cấp I + II - NMN Trà Ôn	1.500.000.000
9	Xây dựng bể chứa 1200m ³ - NMN Trà Ôn	6.000.000.000
10	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ	9.000.000.000
11	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	1.500.000.000
12	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long	11.000.000.000
13	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Lộ Bò kênh, Phường 3,4 Thành phố Vĩnh Long	3.500.000.000
	Tổng cộng	305.500.000.000

4. Công tác quản lý tài chính

Công tác quản lý tài chính trong năm 2021 luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật...

5. Công bố thông tin

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa **chỉ <http://capnuocvl.com.vn>**, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN (IDS), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS), Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ tài Chính.

6. Thuận lợi, khó khăn.

Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, cụ thể sản lượng nước sạch tiêu thụ năm 2021 đã sản xuất và cung cấp đến người tiêu dùng 18.102.858 m³ đạt 100,02% so với kế hoạch.

Công tác phát triển mạng lưới ống phân phối và lắp đặt đồng hồ nước để mở rộng sản xuất kinh doanh đến ngày 31/12/2021 công ty đã đạt 77.344 hộ khách hàng sử dụng nước trong toàn đô thị Tỉnh (*không kể TX Bình Minh, Huyện Bình Tân và Huyện Mang Thít*). Nâng tỷ lệ dân số được cấp nước sạch trên địa bàn đô thị tỉnh Vĩnh Long lên 99,6% với mức cung cấp nước sạch bình quân khu vực đô thị là 110 lít/người/ngđ đạt và vượt mục tiêu quốc gia.

Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ và khắc phục các sự cố hư hỏng, duy trì sự hoạt động cấp nước liên tục tại các đô thị đảm bảo cung cấp nước cho nhân dân trong sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn đô thị tỉnh Vĩnh Long.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn vướng phải các vấn đề khó khăn nhất định như: công tác phát triển khách hàng gặp nhiều khó khăn do phát sinh từ việc quy hoạch và quản lý đô thị của các cơ quan quản lý nhà nước còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến việc mở rộng, phát triển ống phân phối của công ty, tình hình dịch bệnh Covid -19 bùng phát, tình hình xâm nhập mặn kéo dài làm ảnh hưởng đến nguồn nước mặt khai thác tại các nhà máy xử lý nước; chất lượng nguồn nước thô bị ô nhiễm khá nặng so với tiêu chuẩn nhà nước quy định.

Áp lực về chỉ tiêu trả cổ tức hàng năm bắt buộc Công ty phải thực hiện chính sách quản trị doanh nghiệp thật tốt, tính toán và thực hiện giảm tối đa chi phí để tăng lợi nhuận. Nhưng bên cạnh đó vẫn phải đảm bảo nguồn vốn tích lũy để trả nợ gốc vốn vay, đảm bảo tiền lương cho người lao động và trả lãi vay Ngân hàng.

Nguồn vốn để thực hiện các dự án phát triển mạng trước đây chủ yếu là nguồn vốn Ngân sách. Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ phải tiếp tục thực hiện bằng các nguồn vốn vay tín dụng và nguồn vốn tự có của Công ty nên đòi hỏi Công ty phải cân đối, phân kỳ đầu tư, ưu tiên các dự án thực hiện trước nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng nước của nhân dân và hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp.

Tình hình giá cả các mặt hàng: Hóa chất, nhiên liệu và điện năng có chiều hướng tăng làm cho chi phí sản xuất tăng đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, TIỀN THUỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY CHUYÊN TRÁCH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Thù lao, tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, người quản lý công ty chuyên trách thực hiện năm 2021

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Thành viên quản lý chủ chốt	2.123.213.760	270.000.000	2.393.213.760
<i>Trong đó:</i>			
Ông Nguyễn Tấn Phát - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	517.809.600	60.000.000	577.809.600
Ông Đặng Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Trường Ảnh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Ông Huỳnh Văn Nhân - Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Bà Lê Thị Quyến - Thành viên Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Bà Bùi Thiện Ngọc Minh - Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Ban Kiểm soát	460.800.000	77.000.000	537.800.000
Cộng	<u>2.584.013.760</u>	<u>347.000.000</u>	<u>2.931.013.760</u>

2. Thù lao, tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, người quản lý công ty chuyên trách kế hoạch năm 2022.

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Thành viên quản lý chủ chốt	2.142.781.200	288.000.000	2.430.781.200
<i>Trong đó:</i>			
Ông Nguyễn Tấn Phát - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	465.822.000	72.000.000	537.822.000
Ông Đặng Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Trường Ảnh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Bà Lê Thị Quyến - Thành viên Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ban Kiểm soát	425.894.400	96.000.000	521.894.400
Cộng	<u>2.568.675.600</u>	<u>384.000.000</u>	<u>2.952.675.600</u>

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục chuyển biến tích cực và phục hồi. Tuy nhiên doanh nghiệp sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu mà trực tiếp là tình trạng xâm nhập mặn, tăng giá xăng dầu, tăng chi phí vận chuyển, tăng giá nguyên vật liệu và đặc biệt là dịch bệnh covid-19 ... trong bối cảnh đó HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

- Chỉ đạo quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã được ĐHCĐ thông qua.
- Tăng cường công tác dự báo tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tăng cường công tác giám sát, quản lý tốt công nợ nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng vùng phục vụ của công ty.
- Khai thác sử dụng phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Triển khai thực hiện đề án Scada, đồng hồ thông minh cho hệ thống cấp nước, đa dạng hóa nhiều hình thức thu tiền nước để tiến tới việc thu tiền nước không dùng tiền mặt.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự để bổ sung kịp thời theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị, điều hành thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định, quy chế quản trị nội bộ, đặt biệt là việc xây dựng và ban hành bộ định mức đối với hoạt động xây lắp và sản xuất nước sạch, nước đóng chai... đưa vào sử dụng hình thức khoán chi phí đến từng bộ phận, trả lương theo năng suất và hiệu quả công việc.
- Phân đầu đạt tỷ lệ hộ dân cấp nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung thực hiện cấp nước an toàn, đầu tư có chiều sâu để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch năm 2022 là 18,7%, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước sạch của tất cả khách hàng trên địa bàn đô thị tỉnh.
- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.
- Chỉ đạo điều hành tái cơ cấu toàn diện công ty với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành tập trung vào các hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh nước sạch đồng thời mở rộng đầu tư hoặc hợp tác đầu tư ở những lĩnh vực cho phép.
- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị điều hành năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước

Vĩnh Long.

Xin trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Tấn Chiến

Số: 03 /TTr-HĐQT

TP.Vĩnh Long, ngày 7 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2022 (đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)		18.650.000
2	Tổng doanh thu		198.754.000.000
3	Tổng chi phí		121.787.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		76.967.000.000
5	Thuế TNDN		5.595.700.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		3.045.600.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		71.371.300.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		18.526.300.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	21.411.390.000
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	25%	17.842.825.000
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (*)	1,5%	1.070.569.500
8.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	36,44%	26.010.000.000
8.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	7,06%	5.036.515.500
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		40.325.221.771
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		35.288.706.271
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		5.036.515.500
10	Đầu tư xây dựng cơ bản		349.350.583.000
	- Các dự án cấp nước (**)		321.500.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ (32.200m)		7.618.400.000
	- Phát triển khách hàng (2.500 hộ)		5.044.658.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định (16.774 chiếc)		7.279.916.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng (2.000 điểm đầu nối)		3.120.209.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		4.787.400.000
11	Vốn điều lệ		289.000.000.000
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		24,70%

(*) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

(**) Các dự án cấp nước:

Đvt: đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
I	Các dự án năm trước chưa thực hiện chuyển sang:	305.500.000.000
1	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
2	Cải tạo trạm bơm cấp I, II - NMN Hưng Đạo Vương	23.000.000.000
3	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vững Liêm từ 1.500 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ	70.000.000.000
4	Xây dựng NMN Trường An 2 công suất 20.000 m ³ /ngđ	125.000.000.000
5	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D600 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Nhà máy Hưng Đạo Vương đến đường Nguyễn Thị Út, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	4.000.000.000
6	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
7	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
8	Cải tạo Trạm bơm cấp I + II - NMN Trà Ôn	1.500.000.000
9	Xây dựng bể chứa 1200m ³ - NMN Trà Ôn	6.000.000.000
10	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ	9.000.000.000
11	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	1.500.000.000
12	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long	11.000.000.000
13	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Lộ Bờ kênh, Phường 3,4 Thành phố Vĩnh Long	3.500.000.000
II	Các dự án kế hoạch năm nay	16.000.000.000
1	Cải tạo nâng công suất cụm xử lý NMN Tam Bình	12.000.000.000
2	XD bể chứa 600 m ³ - NMN Tam Bình	3.000.000.000
3	Cải tạo sửa chữa bể chứa bùn - NMN Tam Bình	1.000.000.000
	Tổng cộng (I+II)	321.500.000.000

(Căn cứ kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống cấp nước như trên HĐQT sẽ tổ chức phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nguồn vốn và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Tấn Chiến

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long ngày 29 tháng 4 năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2021.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu và kết quả kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Tại 31/12/2021
- Tài sản ngắn hạn	211.699.581.649
- Tài sản dài hạn	278.612.611.989
Tổng tài sản	490.312.193.638
- Nợ phải trả	96.750.135.946
- Vốn chủ sở hữu	393.562.057.692
Tổng nguồn vốn	490.312.193.638
- Tổng doanh thu và thu nhập khác	192.831.153.894
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	74.702.152.803
- Thuế TNDN	5.620.774.606
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	69.081.378.197
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.066

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021.

STT	Nội dung vấn đề	Đơn vị	Tỷ lệ %	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng		289.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng		69.081.378.197
II	Lợi nhuận phân phối	Đồng		69.081.378.197
III	Trích lập các quỹ	Đồng		
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	30%	20.724.413.459
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (<i>trong đó phân bổ 50% quỹ phúc lợi và 50% quỹ khen thưởng</i>)	Đồng	13,09%	9.044.525.328
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách	Đồng	0,47%	323.001.720
IV	Cổ tức chia cho cổ đông (*)	Đồng	14%	40.460.000.000
	- Từ lợi nhuận năm trước	Đồng		1.470.562.310
	- Từ lợi nhuận năm nay	Đồng		38.989.437.690
	- Hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu			Tiền mặt
V	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo	Đồng		35.288.706.271
	- Lợi nhuận năm trước	Đồng		35.288.706.271
	- Lợi nhuận năm nay	Đồng		-

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2022 (đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)		18.650.000
2	Tổng doanh thu		198.754.000.000
3	Tổng chi phí		121.787.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		76.967.000.000
5	Thuế TNDN		5.595.700.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		3.045.600.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		71.371.300.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		18.526.300.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	21.411.390.000
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	25%	17.842.825.000
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (*)	1,5%	1.070.569.500
8.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	36,44%	26.010.000.000
8.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	7,06%	5.036.515.500
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		40.325.221.771
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		35.288.706.271
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		5.036.515.500
10	Đầu tư xây dựng cơ bản		349.350.583.000
	- Các dự án cấp nước (**)		321.500.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ (32.200m)		7.618.400.000
	- Phát triển khách hàng (2.500 hộ)		5.044.658.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định (16.774 chiếc)		7.279.916.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng (2.000 điểm đầu nối)		3.120.209.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		4.787.400.000
11	Vốn điều lệ		289.000.000.000
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		24,70%

(*) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

(**) Các dự án cấp nước:

Dvt: đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
I	Các dự án năm trước chưa thực hiện chuyển sang:	305.500.000.000
1	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000

2	Cải tạo trạm bơm cấp I, II - NMN Hưng Đạo Vương	23.000.000.000
3	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 1.500 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ	70.000.000.000
4	Xây dựng NMN Trường An 2 công suất 20.000 m ³ /ngđ	125.000.000.000
5	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D600 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Nhà máy Hưng Đạo Vương đến đường Nguyễn Thị Út, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	4.000.000.000
6	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
7	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
8	Cải tạo Trạm bơm cấp I + II - NMN Trà Ôn	1.500.000.000
9	Xây dựng bể chứa 1200m ³ - NMN Trà Ôn	6.000.000.000
10	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ	9.000.000.000
11	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	1.500.000.000
12	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long	11.000.000.000
13	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Lộ Bờ kênh, Phường 3,4 Thành phố Vĩnh Long	3.500.000.000
II	Các dự án kế hoạch năm nay	16.000.000.000
1	Cải tạo nâng công suất cụm xử lý NMN Tam Bình	12.000.000.000
2	XD bể chứa 600 m ³ - NMN Tam Bình	3.000.000.000
3	Cải tạo sửa chữa bể chứa bùn - NMN Tam Bình	1.000.000.000
	Tổng cộng (I+II)	321.500.000.000

Điều 6. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA – Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Điều 7. Thông qua thù lao thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty, thư ký năm 2022,

- Thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Người phụ trách quản trị công ty: 5.000.000 đồng/tháng

- Thư ký: 5.000.000 đồng/tháng

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29/04/2022./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- *Cổ đông công ty;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Website Công ty;*
- *Lưu VT.*

Đặng Tấn Chiến